

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06-6-2023

V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023 ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng H - sinh năm 1993 (có mặt)
Nguyên quán và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện U, TP. Hà Nội
Nơi ĐKKHKT: Thôn V1, xã L, huyện U, TP. Hà Nội
- 2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng D – sinh năm 1991 (vắng mặt)
Nơi ĐKKHKT: Thôn V1, xã L, huyện U, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn và các buổi làm việc tại Tòa chị Nguyễn Thị Hồng H là nguyên đơn trình bày: chị và anh Nguyễn Trọng D qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2016. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung; cái tôi của mỗi người quá lớn nên không thể hòa hợp được với nhau. Bản thân anh D mãi chơi, không tu chí làm ăn, có tài sản nào thì cũng đem đi cầm cố, bán lấy tiền; chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều nhưng anh không thay đổi. Xác định không thể D trì cuộc sống hôn nhân như vậy nên chị đã xin phép mẹ chồng và được bà đồng ý nên chị đã đưa con về ngoại sống ly thân với anh D mấy tháng nay. Trong thời

gian sống ly thân; không ai quan tâm đến ai; cuộc sống hôn nhân cũng không cải thiện được. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị cương quyết xin ly hôn anh D. Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Ngọc A – sinh ngày 09/4/2020. Hiện cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được nuôi con bởi cháu còn nhỏ lại là con gái; bản thân chị đang làm thợ may tại địa phương có thu nhập ổn định, bình quân: 7.000.000đ/tháng; chị và con đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ chị. Trong khi đó, anh D không có công ăn việc làm ổn định. Từ khi ly thân, chỉ có chị cho con về nội thăm bà, thăm bố; bà nội đến thăm cháu nhưng anh D chưa một lần hỏi thăm, quan tâm và có trách nhiệm với con. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Anh Nguyễn Trọng D không có quan điểm, ý kiến gì.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Hồng H vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Anh Nguyễn Trọng D vắng mặt và không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Trọng D. Về con chung, giao chị H là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc A – sinh ngày 09/4/2020; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi có thay đổi khác; anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai cản trở. Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đọc thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Hồng H có đơn xin đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trọng D và nuôi con chung. Do vậy, đây là tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con, bị đơn là anh Nguyễn Trọng D có đăng ký nơi cư trú: thôn Vũ Ngoại, xã L, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Hội đồng xét xử đã mở phiên toà ngày 12/5/2023 nhưng vắng mặt của anh D nên Hội đồng xét xử hoãn phiên toà, tại phiên toà hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai anh D vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Trọng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội ngày 18/8/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống H phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; thường xuyên xảy ra xô xát, anh D không tu chí làm ăn, chơi bời. Vì nguyên nhân vậy nên cuộc sống hôn nhân của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân mấy tháng. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; không có trách nhiệm với nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng chị H và anh D liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh D không tu chí làm ăn, chơi bời. Vợ chồng đã ly thân một thời gian. Nay chị H có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị H và anh D mâu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Trọng D có 01 con chung là Nguyễn Ngọc A – sinh ngày 09/4/2020. Chị H có quan điểm đề nghị Tòa giải quyết cho chị được nuôi con, anh D không có quan điểm, ý kiến gì.

Xét về điều kiện chăm sóc, môi trường sinh hoạt và tuổi của cháu Ngọc A thì Hội đồng xét xử thấy: chị H và anh D đều chưa có nhà riêng. Chị H là thợ may có thu nhập từ 7.000.000đ/tháng. Anh D hiện tại chưa có công việc ổn định. Bản thân cháu Ngọc A còn nhỏ mới được khoảng 38 tháng tuổi, lại đang ở ổn định với chị H nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Đồng thời địa phương cũng có quan điểm: nên giao cho chị H nuôi con để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của trẻ nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cho cháu Ngọc A được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt nhất là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không đề nghị anh D cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi có thay đổi khác; anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Trọng D không đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Trọng D.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Trọng D có 01 con chung. Sau ly hôn, giao chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc A – sinh ngày 09/4/2020; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi có đề nghị thay đổi khác. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Trọng D đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0057910 ngày 14 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hòa;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện